TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 08-5-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Linh Sơn;

2. Ông Lê Văn Hiển;

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/HSST ngày 29/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐ-HPT ngày 24/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Tấn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1996, tại Bến Tre; Hộ khẩu thường trú: 222/59 Ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nơi ở: A Ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phan Văn Bé S, sinh năm 1967 và con bà Võ Thị T, sinh năm 1967, hiện ở tại: xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chị ruột có 01 người, sinh năm 1989, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ 27/11/2023 đến ngày 25/3/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Quốc T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 11/9/1993, tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Số C C, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở: Số C C, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn S1, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968, hiện ở tại: Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Em ruột có 01 người, sinh năm 1995, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Phạm Nhật V, sinh

năm 1994; Con có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 28/2013/HS-ST ngày 26/3/2013, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt Trần Quốc T1 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 13/3/2024, Công an huyện Đ xử phạt Trần Quốc T1 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ 15/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị H1; Sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: 413A thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Pham Thi Thanh T2, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Bà Võ Thị T, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

3. Ông Trần Văn S1, sinh năm 1961; Hộ khẩu thường trú: Số C, C, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 01/2022, thời điểm gần Tết nguyên đán năm 2022, Trần Quốc T1 rủ Phan Tấn H tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc bán hoa trên mạng xã hội và được H đồng ý. T1 và H bàn bạc sẽ sử dụng tài khoản facebook của H là "Huy Phan" để đăng thông tin bán các loại hoa, nếu có người hỏi mua thì sẽ nhận lời, khi nhận được tiền cọc thì sẽ chiếm đoạt vì thực tế H và T1 không có hoa để bán. Sau khi đăng bài bán hoa lên Facebook "Huy P" của H thì có một tài khoản Facebook tên "út H1" của bà Trần Thị H1, ở Q, Đ, Lâm Đồng vào hỏi mua hoa. Lúc này, Phan Tấn H và Trần Quốc T1 đã chốt giao dịch bán hoa và hẹn bà H1 sáng 27/01/2022 cho xe lên Đ để lấy hoa và bà H1 đã chuyển trả tiền mua hoa 04 lần với tổng số tiền là 94.320.000đ *(Chín mươi tư triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)*, cụ thể:

- Lần thứ nhất:

Vào ngày 23/01/2022, T1 sử dụng tài khoản Facebook "Huy P" của Huy để nhắn tin nói chuyện và chốt giao dịch bán hoa cúc, lúc đó H không biết số tiền đặt cọc là bao nhiêu nhưng khi tài khoản ngân hàng A số tài khoản 5405205208690 chủ tài khoản là Trần Thị H1 chuyển số tiền 6.720.000đ *(sáu triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)* vào tài khoản ngân hàng V1 số 102870729142 của H thì H mới biết. Số tiền này, H chuyển 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* vào tài khoản MoMo cho T1, còn lại 1.720.000đ *(một triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng)* thì H sử dụng. Sau đó H tạm khoá tài khoản Facebook "Huy Phan" chính chủ này lại vì sợ bị phát hiện hành vi lừa đảo.

- Lần thứ hai:

Ngày 26/01/2022, T1 tạo mới tài khoản Facebook khác cùng tên "Huy P" và sử dụng tài khoản mới tạo để nhắn tin nói chuyện và chốt giao dịch bán hoa cúc. Thông qua tài khoản Facebook "Huy P" mới tạo lập T1 nhắn tin số điện thoại của H là số 0963.233.380 cho tài khoản Facebook "Út Hoa" và nói dối giới thiệu đây là số chủ vườn hoa tên "Chú Ú". Sau đó, thì bà Trần Thị H1 gọi cho H và H đóng giả là "Chú Ú" chốt giao dịch đặt cọc tiền bán hoa cúc là 10.000.000đ *(mười triệu đồng)*. H cho số tài khoản ngân hàng M số 3456789789888 của Phạm Thị Thanh T2, thường trú ở thôn A, R, Đ, Lâm Đồng (T2 là bạn của H) và nói dối T2 là vợ Chú Ú (thực tế là H) để Trần Thị H1 chuyển số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)*. Số tiền này Phan Tấn H nhờ T2 chuyển cho T1 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* vào tài khoản ngân hàng V2 số 229550012 của T1, còn lại 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* T2 rút tiền mặt đưa cho H.

- Lần thứ ba:

Trong cùng ngày 26/01/2022, T1 sử dụng tài khoản facebook "Huy P" mới tạo lập để tiếp tục nhắn tin, trao đổi với bà H1. Bà H1 đặt mua thêm hoa cúc mai cam, lúc này T1 không có hàng tuy nhiên vẫn đồng ý nhận tiền cọc của bà H1 và nói với bà H1 sẽ đặt được 6-7 thùng cúc mai cam với mục đích lừa đảo chiếm đoạt số tiền cọc này. Sau đó, bà H1 đã chuyển 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng)* tiền cọc hoa cúc mai cam vào tài khoản 13288357 ngân hàng A1 tên Lâm Thành L (là bạn của T1) mà T1 gửi cho bà H1 để trả nợ cho L do trước đây quá trình làm ăn mua bán T1 có nợ của ông Lâm Thành L, sinh năm: 1985, nơi thường trú: 81, N, phường B, thành phố Đ, Lâm Đồng một số tiền. Lần thực hiện lừa đảo này T1 thực hiện và chiếm đoạt một mình.

- Lần thứ tư:

Chiều tối ngày 26/01/2022, bà Trần Thị H1 liên lạc với "Chú Ú" (thực tế là Phan Tấn H) nhằm mục đích hỏi mua thêm hoa. H tiếp tục đóng giả "Chú Ú" và giao dịch mua bán hoa với bà Trần Thị H1 mà không nói cho T1 biết. Bà Trần Thị H1 đã chuyển số tiền 62.600.000đ *(sáu mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng)* vào tài khoản ngân hàng M số 3456789789888 của Phạm Thị Thanh T2 mà trước đó bà H1 đã chuyển tiền. Sau đó T2 đã chuyển cho Phan Tấn H số tiền 50.000.000đ *(năm mươi triệu đồng)* vào tài khoản ngân hàng S2 số 050122955734 của H, còn lại số tiền 12.600.000đ *(mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng)* H cho T2. Lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản này thì chỉ có một mình H thực hiện và chiếm đoạt, T1 không biết.

Như vậy tổng số tiền mà Phan Tấn H và Trần Quốc T1 chiếm đoạt của bà Trần Thị H1 là 94.320.000đ *(chín mươi tư triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)*. Trong đó, T1 cùng H chiếm đoạt là 16.720.000đ *(mười sáu triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng)*, H chiếm đoạt riêng 62.600.000đ *(sáu mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng)*, T1 chiếm đoạt riêng 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)*.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-ĐD ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Phan Tấn H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị can Trần Quốc T1

về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Tấn H, Trần Quốc T1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tấn H từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 từ 12 đến 15 tháng tù.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Các bị cáo có thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà H1 thông qua mạng xã hội facebook như cáo trạng nêu. T1 là người khởi xướng trực tiếp thực hiện 03 lần đầu, còn lần thứ tư do H tự thực hiện, T1 không tham gia. Tổng số tiền mà Phan Tấn H và Trần Quốc T1 chiếm đoạt của bà Trần Thị H1 là 94.320.000đ. Trong đó, T1 cùng H chiếm đoạt là 16.720.000đ, H chiếm đoạt riêng 62.600.000đ, T1 chiếm đoạt riêng 15.000.000đ.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào tháng 01/2022, Phan Tấn H, Trần Quốc T1 đã sử dụng mạng xã hội (facebook) lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị H1 số tiền 94.320.000đ. Trong đó, T1 cùng H chiếm đoạt là 16.720.000đ, H chiếm đoạt riêng 62.600.000đ, T1 chiếm đoạt riêng 15.000.000đ.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 79.320.000đ nêu trên của Phan Tấn H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 31.720.000đ nêu trên của Trần Quốc T1 đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo rủ nhau cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc bán hoa trên mạng xã hội, sử dụng tài khoản facebook của H là "Huy Phan" để đăng thông tin bán các loại hoa, khi có người hỏi mua thì sẽ nhận lời, khi nhận được tiền cọc thì sẽ chiếm đoạt vì thực tế không có hoa để bán. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tình hình sử dụng mạng xã hội thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản hiện nay đang phổ biến, thủ đoạn tinh vi khó phát hiện, làm ảnh hưởng đến việc giao thương tiêu thụ sản phẩm trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo H chiếm đoạt tài sản nhiều hơn bị cáo T1 nên xử phạt mức án cao hơn. Tuy nhiên, bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt H dưới khung hình phạt. Đối với bị cáo T1 là người khởi xướng, thực hiện tích cực, có nhân thân xấu nên cần xem xét khi lượng hình.

[6] Về vật chứng: - 01 (một) thẻ ngân hàng S2 tên Phan Tan H2, số thẻ 5174 1600 9195 8737, số tài khoản 0501 2295 5734 và thẻ sim không rõ nhà cung cấp, kích thước 01cm X 0,8cm mã sim 8401: 2011: 5232: 1968: MK xét không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, IMEI: 352853112719915, bên trong gắn sim số 0703.095.780 thu giữ của Phan Tấn H. Quá trình điều tra xác định điện thoại này mua để sử dụng sau khi thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại.

Đối với điện thoại di động Phan Tấn H, Trần Quốc T1 khai báo dùng để thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thời điểm tháng 01/2022 đã bị hư, H, T1 đã vứt bỏ, không thu giữ được nên không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Phan Tấn H đã bồi thường cho bị hại Trần Thị H1 số tiền 69.320.000đ *(Sáu mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng)*, Trần Quốc T1 đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*. Sau khi nhận đủ tiền bồi thường bà Trần Thị H1 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Quá trình điều tra, bà Võ Thị T là mẹ của bị cáo H, ông Trần Văn S1 là bố của bị cáo T1 đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bà H1. Nay bà T, ông S1 không có đề nghị các bị cáo trả lại nên không xem xét.

[8] Đối với Phạm Thị Thanh T2 cho Phan Tấn H mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền lừa đảo và nhờ chuyển tiền, do T2 không biết việc H thực hiện hành vi lừa đảo và nguồn gốc số tiền là do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét về trách nhiệm hình sự là đúng.

Đối với Lâm Thành L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh nhưng hiện không rõ người tên Lâm Thành L này làm gì, ở đâu. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ nên không đề cập đến.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Tấn H, Trần Quốc T1 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tấn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/11/2023 đến ngày 25/3/2024 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/01/2024).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

T3 trả lại cho Phan Tấn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, IMEI: 352853112719915, bên trong gắn sim số 0703.095.780; 01 (một) thẻ ngân hàng S2 tên Phan Tan H2, số thẻ 5174 1600 9195 8737, số tài khoản 0501 2295 5734 và thẻ sim không rõ nhà cung cấp, kích thước 01cm X 0,8cm mã sim 8401: 2011: 5232: 1968: MK

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phan Tấn H, Trần Quốc T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng

xét xử phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án DS, HS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng